

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc Phân bổ số lượng giống lúa lai cho các huyện, thị xã, thành phố
sản xuất vụ Đông Xuân 2013 - 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách Hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2010 – 2015 tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Kết luận số 244-KL/TU ngày 18/10/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XVIII) tại kỳ họp lần thứ 38;

Căn cứ Văn bản số 4398/UBND-TH ngày 24/10/2013 của UBND tỉnh về việc gia hạn thời gian thực hiện hỗ trợ giá giống lúa lai theo Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 3537/TTr-SNN ngày 30/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ số lượng giống lúa lai cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất vụ Đông Xuân 2013 - 2014 như sau:

1. Giống Nhị ưu 838 (SX trong nước): 58.442 kg.
2. Giống TH3-3: 45.537 kg.
3. CT 16: 50.239 kg.
4. Giống BTE1: 4.223 kg.
5. Giống BiO 404: 14.340 kg.
6. Giống HYT 108: 19.593 kg.
7. Syn 6: 36.176 kg.
8. Đắc Ưu 11: 16.619 kg.
9. PAC 807: 5.153 kg.
10. SUT 89: 13.911 kg.
11. Xuyên Hương 178: 38.333 kg.
12. TH3-5: 6.498 kg.

Tổng cộng: 309.064 kg (Ba trăm lẻ chín tấn, sáu mươi tư kilogram).

(Chi tiết phân bổ số lượng cho từng huyện, thị xã, thành phố có phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2.

- Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị liên quan cung ứng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng các loại giống lúa lai nêu tại Điều 1 của Quyết định này để phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố sản xuất vụ Đông Xuân 2013 – 2014. Trong quá trình thực hiện, giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ vào tình hình thực tế tại các địa phương để điều chỉnh số lượng, loại giống lúa lai cho phù hợp với nhu cầu sản xuất của các địa phương để đáp ứng kịp thời cho vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2013 - 2014. Kết thúc vụ sản xuất Đông Xuân 2013 - 2014, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm nhận và cung cấp giống lúa lai cho nhân dân sản xuất kịp thời vụ Đông Xuân 2013 - 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (25b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Hà

PHỤ LỤC: PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG GIỐNG LÚA LAI HỖ TRỢ CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2013-2014

(Kế hoạch Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Kg

S T T	Giống lúa	Tuy Phước	An Nhơn	Phù Mỹ	Phù Cát	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Tây Sơn	An Lão	Vân Canh	Vĩnh Thạnh	Tổng cộng	
1	Nhị Ưu 838(SXTN)	450	0	17,562	0	0	10,985	9,937	11,608	4,140	0	3,760	58,442
	- Hỗ trợ 100%						385		2,835		3,210	6,430	
	- Hỗ trợ 20%	450		17,562		10,985	9,552	11,608	1,305		550	52,012	
2	TH3-3	12,809	2,500	455	0	1,300	0	6,300	1,137	14,040	1,800	5,196	45,537
	- Hỗ trợ 100%		0		0		6,300	0	10,935	1,125	4,400	22,760	
	- Hỗ trợ 20%	12,809	2,500	455	1,300		0	1,137	3,105	675	796	22,777	
3	CT16	0	0	3,696	0	700	0	8,425	28,583	7,335	0	1,500	50,239
	- Hỗ trợ 100%				200		1,750		2,700		0	4,650	
	- Hỗ trợ 20%			3,696	500		6,675	28,583	4,635		1,500	45,589	
4	BTE 1	675	0	1,873	0	0	0	0	0	1,175	500	4,223	
	- Hỗ trợ 100%									1,175	0	1,175	
	- Hỗ trợ 20%	675		1,873							500	3,048	
5	Bio 404	0	0	1,907	0	0	0	200	1,620	1,975	8,638	14,340	
	- Hỗ trợ 100%								1,305	1,975	5,275	8,555	
	- Hỗ trợ 20%			1,907				200	315		3,363	5,785	
6	HYT 108	7,880	0	0	0	2,000	0	3,300	1,533	1,080	1,800	2,000	19,593
	- Hỗ trợ 100%				0		0		1,080	450	0	1,530	
	- Hỗ trợ 20%	7,880		0	2,000		3,300	1,533	0	1,350	2,000	18,063	
7	Syn 6	4,915	0	12,390	0	0	900	1,800	15,981	0	0	190	36,176
	- Hỗ trợ 100%						315				180	495	
	- Hỗ trợ 20%	4,915		12,390		900	1,485	15,981			10	35,681	
8	Đặc Ưu 11	0	0	1,000	0	0	0	0	12,919	0	0	2,700	16,619
	- Hỗ trợ 100%								0		2,700	2,700	
	- Hỗ trợ 20%			1,000				12,919	0		0	13,919	
9	PAC 807	0	0	0	0	0	0	2,363	2,790	0	0	5,153	
	- Hỗ trợ 100%							2,363	2,790			5,153	
	- Hỗ trợ 20%							0	0			0	

Trang văn bản chỉ đạo, điều hành: vbdt.ubndbinhduong.vn

10	SUT 89	0	0	0	0	0	12,300	1,125	150	0	0	336	13,911
	- Hỗ trợ 100%							0				325	325
	- Hỗ trợ 20%						12,300	1,125	150			11	13,586
11	Xuyên Hương 178	0	0	4,693	0	0	0	6,503	25,112	0	2,025	0	38,333
	- Hỗ trợ 100%							0			225		225
	- Hỗ trợ 20%			4,693				6,503	25,112		1,800		38,108
12	TH3-5	1,350	0	0	0	0	0	4,248	0	0	0	900	6,498
	- Hỗ trợ 100%							1,750				900	2,650
	- Hỗ trợ 20%	1,350		0				2,498				0	3,848
	Tổng cộng	28,079	2,500	43,576	0	4,000	24,185	41,638	99,586	31,005	8,775	25,720	309,064
	- Hỗ trợ 100%	0	0	0	0	200	0	10,500	2,363	21,645	4,950	16,990	56,648
	- Hỗ trợ 20%	28,079	2,500	43,576	0	3,800	24,185	31,138	97,223	9,360	3,825	8,730	252,416

MD